

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-5-2020  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Út.

Ông Nguyễn tấn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị G, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1991 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị G trình bày: Bà và ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến tháng 7/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T nhiều lần đánh bà, gia đình hai bên đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng không còn chung

sống từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí T. Trong quá trình chung sống bà và ông T có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr sinh ngày 14 tháng 7 năm 2017, con chung hiện nay do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 30 tháng 4 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Chí T trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị G. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì ông có đủ điều kiện, khả năng chăm sóc dạy dỗ con chung; ông xét thấy bà Lâm Thị G không đủ khả năng và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng dạy dỗ con chung.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị G, cho bà Lâm Thị G ly hôn với ông Nguyễn Chí T, Giao con chung cho bà Lâm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Chí T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Chí T là bị đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí T.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Lâm Thị G với ông Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Lâm Thị G với ông Nguyễn Chí T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà G giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí T vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bà không còn thương yêu ông T. Tại bản tự khai ngày 30 tháng 4 năm 2020 ông T đồng ý ly hôn với bà G. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị G với ông Nguyễn Chí T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị G về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Lâm Thị G với ông Nguyễn Chí T có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr sinh ngày 14 tháng 7 năm 2017, con chung do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Giàu yêu cầu

được tiếp tục nuôi người con chung. Tại bản tự khai ngày 30 tháng 4 năm 2020 ông T không đồng ý giao người con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con. Ông T cho rằng bà G không đủ điều kiện để nuôi con chung. Theo khoản 2 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét thấy người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2017 đến khi xét xử sơ thẩm dưới 36 tháng tuổi và bà G, ông T không thỏa thuận được ai là người trực tiếp nuôi con chung, tại phiên tòa bà G cho rằng hiện nay có công việc ổn định và đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều luật đã diện dẫn chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị G về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr. Người con chung do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng nên buộc ông T giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở. Bà G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Lâm thị G, ông Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà G phải chịu 300.000đ, bà G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lâm Thị G và ông Nguyễn Chí T.

- Về quyền nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Chí T giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr (giới tính nữ) sinh ngày 14 tháng 7 năm 2017 cho bà Lâm Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chí T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Bà Lâm Thị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên

lai thu tiền số 0019688 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Lâm Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**